TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 185 /2023/QĐ-VHNGĐ-ST
Ngày: 13/09/2023
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v : Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự

Chủ toạ phiên họp : Bà Bùi Thị Thu Hồng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp : Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký tòa án

Đại diện VKSNDTP Hà Nội : Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 09 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp để giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2023/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023 việc *" Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* .

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị KTT, sinh năm 1975.HKTT: Thôn 3, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Hiện ở: Đài Loan (Trung Quốc)

Hộ chiếu số C4022121 do Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an Việt Nam cấp ngày 18/10/2017.

Người đại diện theo ủy quyền để nhận các văn bản tố tụng của chị KTT: Anh Phạm Tiến Đạt, sinh năm 1999

Trú tại: Quốc Tuấn, An Lão, Thành phố Hải Phòng

- Anh NNQ, sinh năm 1976. HKTTvà trú tại: Thôn 3, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

Anh NNQ, anh Đạt có mặt, chị KTT có đơn xin vắng mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của KTT và anh NNQ có nội dung như sau:

Về tình cảm: Chị KTT và anh NNQ đăng ký kết hôn vào ngày 10/04/1997 tại UBND xã Tinh Nhuệ, Thanh Sơn Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian, vì điều kiện kinh tế nên đến năm 2017 chị KTT phải đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Từ đó anh chị phát sinh mâu thuẫn về

quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1998, cháu Nguyễn Thị Ly, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Ngọc Nam sinh năm 2008. Hiện hai cháu Mai và cháu Ly đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nam hiện đang ở cùng bố tại Việt Nam, ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nam cho chị KTT trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại do chị KTT đang ở nước ngoài, nên anh NNQ sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi chị KTT về Việt Nam thì chị KTT sẽ trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh NNQ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp ngày 13/9/2023, anh NNQ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh và chị KTT cùng các thỏa thuận khác. Người đại diện theo ủy quyền của chị KTT anh Phạm Tiến Đạt có ý kiến đồng ý nhận uỷ quyền, cam kết sẽ nhận, thông báo, giao các văn bản tố tụng của Toà án cho chị KTT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phân tích việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị KTT và anh NNQ cùng các thỏa thuận khác của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị KTT và anh NNQ đăng ký kết hôn vào ngày 10/04/1997 tại UBND xã Tinh Nhuệ, Thanh Sơn Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn một thời gian, vì điều kiện kinh tế nên đến năm 2017 chị KTT phải đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Từ đó anh chị phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, không còn tiếng nói chung. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, nên chấp nhận.

[2]Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1998, cháu Nguyễn Thị Ly, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Ngọc Nam sinh năm 2008. Hiện hai cháu Mai và cháu Ly đã trưởng thành việc ở với ai là quyền của các cháu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Đối với cháu Nam hiện đang ở cùng bố tại Việt Nam, ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu Nam cho anh chị KTT trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên do chị KTT đang ở Đài Loan nên hiện tại anh NNQ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam cho đến khi chị KTT về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3]Về tài chung: Anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]Về nợ chung: Anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

[5]Về lệ phí ly hôn: Anh NNQ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên ghi nhận.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì lẽ trên.

-Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Căn cứ khoản 2 Điều 67; Điều 149, Các Điều 361,367,369,370,371,397 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH

1.Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị KTT và anh NNQ. Chị KTT và anh NNQ được chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2.Về con chung: Xác định anh chị có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1998, cháu Nguyễn Thị Ly, sinh năm 2000 và cháu Nguyễn Ngọc Nam sinh năm 2008. Hiện hai cháu Mai và cháu Ly đã trưởng thành việc ở với ai là quyền của các cháu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Nam cho anh NNQ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi chị KTT về Việt Nam chị KTT sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị KTT, anh NNQ được quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4.Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

5.Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị KTT chịu cả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị KTT đã nộp theo biên lai số 0002555ngày 14/08/2023 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành lệ phí, chị KTT đã nộp đủ.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13/09/2023.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- UBNDxã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ (Số 12 quyển số 01/1997)
- Các đương sự;
- Lưu HS - VP.

Bùi Thị Thu Hồng